



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 8

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 25/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T8.GK1.020

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong tam giác ABC , $M \in AB$, $N \in AC$, $MN \parallel BC$. Biết $AM = 16$ cm, $MB = 40$ cm, $AN = 12$ cm, $BC = 91$ cm. Tính MN .

- A. 16 cm B. 26 cm C. 91 cm D. 65 cm

Câu 2. Khai triển $(6x + 5)^3 = Ax^3 + Bx^2 + Cx + D$. Tìm D .

- A. 125 B. 25 C. 5 D. 375

Câu 3. Hình chữ nhật $ABCD$ với $AB = 48$ cm, $BC = 90$ cm. Hai đường chéo cắt nhau tại O . Tính tổng $AC + BD$.

- A. 102 cm B. 408 cm C. 204 cm D. 51 cm

Câu 4. Cho $P(x) = 11x^2 + 9x + 12$ và $Q(x) = -11x^2 + 12x + 6$. Xét đa thức $S(x) = P(x) + Q(x)$. Tính $S(3)$.

- A. 39 B. 81 C. 63 D. 180

Câu 5. Tam giác ABC có $AB = 10$ cm, $AC = 15$ cm, $BC = 20$ cm. Phân giác góc A cắt BC tại D . Tính tổng $AC + DC$ (đơn vị cm).

- A. 27 cm B. 30 cm C. 23 cm D. 35 cm

Câu 6. Cho đơn thức $M = (6x^2y^2) \cdot (3xy)$. Biết $x = 1$, $y = 2$ khi cần tính giá trị. Ký hiệu dạng thu gọn là Cx^uy^v . Tìm bậc của đơn thức đã thu gọn.

- A. 9 B. 4 C. 3 D. 6

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Hình thoi có hai đường chéo dài 40 cm và 96 cm; O là giao điểm hai đường chéo. Tính chiều cao ứng với một cạnh (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 8. Tứ giác lồi $ABCD$ có $\hat{A} = 46^\circ$, $\hat{B} = 88^\circ$, và $\hat{D} - \hat{C} = 128^\circ$. Tính tổng hai góc đối $\hat{A} + \hat{C}$ theo độ.

Câu 9. Khung cửa hình chữ nhật có chu vi ngoài 56 cm, chiều dài gấp $\frac{4}{3}$ chiều rộng. Khung rộng đều 1 cm ở cả bốn phía; ô cửa trong cũng là hình chữ nhật. Tính chiều rộng ngoài của khung.

Câu 10. Tam giác ABC có $AB = 28$ cm, $BC = 20$ cm, $CA = 20$ cm. M, N, P lần lượt là trung điểm AB, BC, CA . Tính MN .